TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN S** **TỈNH L**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 28/2018/QĐST-HNGĐ	*Huyện M, ngày 15 tháng 01 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 44/2018/TLST - HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2018, giữa các đương sự sau:

Nguyên đơn: Anh Hà Văn M, sinh năm 1976. Địa chỉ: Bản N, xã C, huyện S, tỉnh L.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Hiền, sinh năm 1974. Địa chỉ: : Bản N, xã C, huyện S, tỉnh L.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 3 Điều 147; Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH, ngày 30 tháng 12 năm 2016;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 01 năm 2018 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân gia đình;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Hà Văn M và chị Nguyễn Thị H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

a) Về tình cảm: Anh M và chị H nhất trí thuận tình ly hôn.

b) Về con chung: Anh, chị có hai con chung.

1. Cháu Hà Văn T, sinh năm 1999.

2. Cháu Hà Thu T, sinh năm 2005.

Anh, chị thỏa thuận để chị H nuôi dưỡng, giáo dục cả hai cháu đến tuổi trưởng thành. Điều này cũng phù hợp với nguyện vọng của các cháu. Anh M được đi lại thăm nom các con, không ai được quyền ngăn cản.

c) Về cấp dưỡng nuôi con: Anh M và chị H tự thoả thuận, không đề nghị Toà án giải quyết.

d) Về tài sản chung: Anh, chị tự thỏa thuận phân chia, không đề nghị Tòa án giải quyết.

đ) Về nợ chung: Không có.

e) Về án phí: Anh Hà Văn M nhận nộp toàn bộ án phí xin ly hôn là 150.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng, tại biên lai số 04437 ngày 03 tháng 01 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện S, tỉnh L. Anh M được trả lại 150.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện S, tỉnh L.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *Viện kiểm sát huyện S*;
- *Toà án tỉnh L;*
- *Chi cục Thi hành án;*
- *UBND xã C*

THẨM PHÁN

Lường Văn Quyết